

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Cường, ngày 02 tháng 06 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

I. Người ủy quyền:

- Họ và tên: Trần Minh Hào, năm sinh: 23/05/1988
- Số điện thoại liên hệ: 0977579355. CCCD số: 019088000112 do Bộ Công an; cấp ngày 06/12/2024
- Nơi cư trú: Thôn Cát Già, Xã Ái Quốc, Tỉnh Hưng Yên

II. Người được ủy quyền:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương, năm sinh: 16/04/1996 CCCD số: 034196010872 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cấp ngày 19/08/2021
- Nơi cư trú: Thôn Hợp Châu, xã Nam Cường, tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: 0386314929

III. Nội dung ủy quyền

Tôi ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 16/04/1996

Địa chỉ: Thôn Hợp Châu, xã Nam Cường, tỉnh Hưng Yên thay tôi nộp hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng của phòng tiêm chủng Trạm y tế xã Nam Cường. Và thông báo đáp ứng thực hành tốt bảo quản vắc xin, sinh phẩm (GSP).

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng nội dung ủy quyền như đã nêu ở trên

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện đúng cam kết.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Nguyễn Thị Hương



Trần Minh Hào

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
TRẠM Y TẾ XÃ NAM CƯỜNG

Số: 01/TB-TYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Cường, ngày 02 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIÊM CHỦNG

Kính gửi: Sở Y tế Hưng Yên

Tên cơ sở thông báo: Trạm Y Tế Xã Nam Cường

Địa chỉ: Thôn Nam Đồng Bắc, Xã Nam Cường, Tỉnh Hưng Yên.

Người đứng đầu cơ sở: Trần Minh Hào, Chức vụ: Giám đốc TYT

Điện thoại liên hệ: 0977579355, Email: drminhhao88ytb@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.



Ths.Bs: Trần Minh Hào



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Cường, ngày 02 tháng 06 năm 2026

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN
LÀM VIỆC TẠI PHÒNG TIÊM CHỦNG TRẠM Y TẾ XÃ NAM CƯỜNG**

	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên môn
1	Nguyễn Thị Hương	16/04/1996	Bác Sỹ YHDP
2	Đinh Thị Noi	15/02/1980	Y sỹ đa khoa
3	Nguyễn Thị Yến	21/05/1985	Y sỹ đa khoa
4	Đặng Thị Hạnh	03/06/1977	Dược sỹ cao đẳng

PHỤ TRÁCH PHÒNG TIÊM

Nguyễn Thị Hương

Số: 02/TB-TYT

Nam Cường, ngày 02 tháng 06 năm 2026

**THÔNG BÁO ĐÁP ỨNG
THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN VẮC XIN (GSP)**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

Tên cơ sở: Trạm Y tế xã Nam Cường

Địa chỉ kho bảo quản: Khoa Khám Bệnh - Dược - Cận Lâm Sàng. Trạm Y tế Xã Nam Cường, Thôn Nam Đồng Bắc, Xã Nam Cường, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0769276909

Người liên hệ: Ths.Bs Trần Minh Hào; Chức danh: Giám Đốc TYT

Điện thoại: 0977579355; Email: drminhhao88ytb@gmail.com

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Đặng Thị Hạnh; năm sinh: 1977

Số Chứng chỉ hành nghề dược: 000330/TB-CCHND, Nơi cấp : Sở y tế Thái Bình; năm cấp 2014.

Căn cứ Quyết định số 1233.3/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Nam Cường, Tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Trạm Y tế xã Nam Cường thuộc UBND xã Nam Cường.

Căn cứ Quyết định số 655.2/QĐ-UBND, ngày 08/04/2026 của UBND xã Nam Cường về ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm y tế xã Nam Cường”.

Thực hiện Thông tư 26/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó có bao gồm phạm vi hoạt động bảo quản vắc xin, sinh phẩm y tế, cụ thể như sau:

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động về cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng và tiếp nhận thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ cho hoạt động chuyên môn;

Thực hiện quy định tại Luật dược và Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, sau khi tiến hành tự thanh tra và đánh giá đạt yêu cầu; cơ sở chúng tôi xin thông báo đáp ứng tiêu chuẩn GSP đối với phạm vi bảo quản vắc xin trong quy định về chức năng nhiệm vụ của chúng tôi nêu trên.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các văn bản pháp luật, các quy chế chuyên môn dược có liên quan.



Ths.Bs: Trần Minh Hào



Nam Cường, ngày 02 tháng 06 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ Y TẾ

Trạm Y tế xã Nam Cường kê khai trang thiết bị y tế phục vụ phòng tiêm chủng vắc xin tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng vắc xin dịch vụ cụ thể như sau:

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tòa nhà 01 tầng gồm các phòng	Phòng	12	
2	Phòng tiếp đón	Phòng	01	
3	Phòng Khám phân loại	Phòng	01	
4	Phòng tiêm chủng	Phòng	01	
5	Phòng theo dõi phản ứng sau tiêm	Phòng	02	
6	Kho bảo quản vắc xin	Phòng	01	
7	Kho chứa rác thải y tế	Phòng	01	
8	Máy tính cây	Cái	01	
9	Bàn làm việc	Chiếc	02	
10	Ghế ngồi	Chiếc	15	
11	Giường inox 1,2m	Chiếc	02	
12	Quạt	Cái	03	
13	Điều hòa	Cái	01	
14	Tủ lạnh 150L	Cái	01	
15	Tủ lạnh năm Hòa Phát	cái	01	
16	Nhiệt kế điện tử theo dõi tủ lạnh	Cái	02	
17	Bàn tiêm	Cái	02	
18	Bình O ₂	Bình	02	
19	Hộp chống sốc	Hộp	02	
20	Panh tiêm	Cái	02	
21	Nhiệt kế đo thân nhiệt	Cái	02	
22	Tích dụng Vắc Xin	Cái	02	
23	Kẹp	Cái	02	
24	Khay inoc	Cái	02	
25	Khay quả đậu	Cái	02	
26	Máy đo HA, ống nghe	Bộ	02	
27	Thùng rác y tế có đạp chân	Cái	04	
28	Phác đồ chống sốc	Bản	02	
29	Quy trình rửa tay thường quy		01	

Phụ trách phòng tiêm

Nguyễn Thị Hương

SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 01 tháng 12 năm 2025

Số: 301/KSBT - PCBTN
V/v công nhận tham dự tập huấn
An toàn tiêm chủng năm 2025.

Kính gửi: Trung tâm Y tế Tiền Hải.

Căn cứ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 19/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ về việc quy định về hoạt động Tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ về việc quy định về hoạt động Tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-K2ĐT ngày 05/06/2019 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế, quyết định cấp mã cơ sở đào tạo liên tục cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Bình nay là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

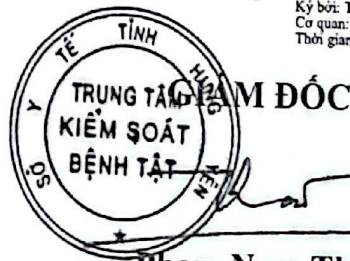
Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-KSBT ngày 20/02/2025, Kế hoạch hoạt động chương trình TCMR năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Bình nay là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ kết quả tập huấn bổ sung hàng năm về công tác tiêm chủng cho cán bộ các trạm y tế xã, cán bộ Trung tâm Y tế Tiền Hải ngày 19/11/2025 tại Trung tâm Y tế Tiền Hải.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hưng Yên xác nhận các cán bộ (danh sách kèm theo gồm 160 cán bộ) đã tham dự lớp tập huấn bổ sung kiến thức “An toàn tiêm chủng năm 2025” do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hưng Yên tổ chức./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, PCBTN.



Ký bởi: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
Thời gian ký: 01/12/2025 14:44:23

Phạm Nam Thái

Phụ lục. Danh sách 160 cán bộ Y tế tham dự tập huấn bổ sung kiến thức về an toàn tiêm chủng ngày 19/11/2025, địa điểm tại Trung tâm Y tế Tiền Hải.
(Kèm theo Công văn số 301/KSBT-PCBTN ngày 01 tháng 12 năm 2025)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Hương	Nữ	24/12/1975	Trạm Y tế xã Tiền Hải
2	Tô Thanh Bình	Nam	25/07/1965	Trạm Y tế xã Tiền Hải
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	17/03/1977	Trạm Y tế xã Tiền Hải
4	Nguyễn Thị Phúc	Nam	14/02/1985	Trạm Y tế xã Tiền Hải
5	Nguyễn Văn Giang	Nam	02/05/1985	Trạm Y tế xã Tiền Hải
6	Nguyễn Chiến Thắng	Nam	25/12/1992	Trạm Y tế xã Tiền Hải
7	Trần Thị Lụa	Nữ	13/01/1982	Trạm Y tế xã Tiền Hải
8	Nguyễn Thị Hương	Nữ	20/11/1970	Trạm Y tế Tây Lương
9	Hoàng Thị Cúc	Nữ	26/08/1988	Trạm Y tế Tây Lương
10	Nguyễn Thị Liên	Nữ	27/12/1991	Trạm Y tế Tây Lương
11	Đỗ Trung Đức	Nam	25/08/1991	Trạm Y tế Tây Lương
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	29/11/1986	Trạm Y tế Tây Lương
13	Vũ Thị Thanh Hải	Nữ	15/07/1988	Trạm Y tế Tây Lương
14	Tạ Xuân Đào	Nam	06/06/1967	Trạm Y tế Tây Giang
15	Phạm Văn Hiệu	Nam	09/02/1987	Trạm Y tế Tây Giang
16	Trần Thị Thúy Hà	Nữ	25/11/1982	Trạm Y tế Tây Giang
17	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	04/07/1978	Trạm Y tế Tây Giang
18	Phạm Thị Thủy	Nữ	30/07/1976	Trạm Y tế Tây Giang
19	Trần Quốc Việt	Nam	27/02/1991	Trạm Y tế Tây Giang
20	Đầu Thị Hồng	Nữ	27/08/1986	Trạm Y tế xã Ái Quốc
21	Trần Thị Nhũ	Nữ	17/11/1990	Trạm Y tế xã Ái Quốc
22	Nguyễn Thị Diệu Hồng	Nữ	17/03/1974	Trạm Y tế xã Ái Quốc
23	Tạ Văn Tuấn	Nam	21/10/1986	Trạm Y tế xã Ái Quốc
24	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	29/08/1972	Trạm Y tế xã Ái Quốc
25	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	20/10/1986	Trạm Y tế xã Ái Quốc
26	Lại Thị Huế	Nữ	22/12/1989	Trạm Y tế xã Ái Quốc
27	Tô Văn Tường	Nam	12/10/1980	Trạm Y tế xã Ái Quốc
28	Cao Thị Duân	Nữ	28/10/1982	Trạm Y tế Tây Ninh
29	Nguyễn Văn Tất	Nam	05/01/1990	Trạm Y tế Tây Ninh
30	Bùi Thị Lệ Thủy	Nữ	15/08/1982	Trạm Y tế Tây Ninh
31	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	02/06/1988	Trạm Y tế Tây Ninh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Đơn vị công tác
32	Nguyễn Quỳnh Thơ	Nữ	10/08/1991	Trạm Y tế Tây Ninh
33	Hoàng Thị Thơm	Nữ	05/01/1984	Trạm Y tế Phương Công
34	Lương Thị Minh	Nữ	13/07/1986	Trạm Y tế Phương Công
35	Nguyễn Văn Bích	Nam	10/07/1978	Trạm Y tế Phương Công
36	Trần Thị Kiều	Nữ	10/11/1972	Trạm Y tế Phương Công
37	Lê Thị Hường	Nữ	09/10/1978	Trạm Y tế xã Tây Tiền Hải
38	Ngô Văn Dũng	Nam	03/02/1986	Trạm Y tế xã Tây Tiền Hải
39	Trần Quốc Hưng	Nam	22/09/1986	Trạm Y tế xã Tây Tiền Hải
40	Phạm Thị Thu	Nữ	05/10/1985	Trạm Y tế xã Tây Tiền Hải
41	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Nữ	18/07/1983	Trạm Y tế An Ninh
42	Tạ Thị Hồng Nhung	Nữ	14/03/1987	Trạm Y tế An Ninh
43	Lê Thị Huyền	Nữ	10/01/1974	Trạm Y tế An Ninh
44	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	23/05/1975	Trạm Y tế An Ninh
45	Nguyễn Thị Hà	Nữ	10/10/1978	Trạm Y tế An Ninh
46	Đỗ Văn Tài	Nam	23/06/1981	Trạm Y tế An Ninh
47	Đoàn Thị Nguyệt	Nữ	05/09/1986	Trạm Y tế Bắc Hải
48	Trần Thị Diễm	Nữ	02/01/1984	Trạm Y tế Bắc Hải
49	Hà Quang Duyên	Nam	30/12/1966	Trạm Y tế Bắc Hải
50	Phạm Thị Bích	Nữ	22/07/1988	Trạm Y tế Bắc Hải
51	Trần Thị Như	Nữ	30/10/1980	Trạm Y tế Bắc Hải
52	Trần Thị Yên	Nữ	15/02/1987	Trạm Y tế Vũ Lăng
53	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	15/11/1967	Trạm Y tế Vũ Lăng
54	Lê Thị Thanh Thủy	Nữ	22/09/1971	Trạm Y tế Vũ Lăng
55	Nguyễn Thị Hột	Nữ	09/10/1973	Trạm Y tế Vũ Lăng
56	Vũ Thị Hồng Phúc	Nữ	24/11/1977	Trạm Y tế Đông Quang
57	Hoàng Thị Nga	Nữ	24/08/1985	Trạm Y tế Đông Quang
58	Phạm Thị Bé Hường	Nữ	08/08/1981	Trạm Y tế Đông Quang
59	Lưu Thị Hoa	Nữ	25/02/1986	Trạm Y tế Đông Quang
60	Tô Thị Thắm	Nữ	02/05/1974	Trạm Y tế Đông Quang
61	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	14/04/1988	Trạm Y tế Đông Quang
62	Nguyễn Thị Khen	Nữ	14/10/1979	Trạm Y tế Đông Cơ
63	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	20/10/1988	Trạm Y tế Đông Cơ
64	Nguyễn Thị Phương Loan	Nữ	01/09/1982	Trạm Y tế Đông Cơ
65	Vũ Thế Phương	Nam	21/01/1981	Trạm Y tế Đông Cơ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Đơn vị công tác
66	Nguyễn Thị Thơ	Nữ	05/05/1988	Trạm Y tế Đông Cơ
67	Phan Thị Thúy	Nữ	15/04/1973	Trạm Y tế Đông Lâm
68	Đoàn Thị Hường	Nữ	10/11/1975	Trạm Y tế Đông Lâm
69	Phạm Thị Bích Diệp	Nữ	28/03/1988	Trạm Y tế Đông Lâm
70	Bùi Thị Thuý	Nữ	20/11/1974	Trạm Y tế Đông Lâm
71	Bùi Thị Minh Hằng	Nữ	04/02/1983	Trạm Y tế Đông Lâm
72	Tô Thị Kiều Anh	Nữ	15/07/1999	Trạm Y tế Đông Lâm
73	Trần Thị Thuận	Nữ	18/03/1977	Trạm Y tế xã Đồng Châu
74	Vũ Thị Diệu	Nữ	20/12/1991	Trạm Y tế xã Đồng Châu
75	Chu Thị Hương	Nữ	08/06/1982	Trạm Y tế xã Đồng Châu
76	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	02/01/1984	Trạm Y tế xã Đồng Châu
77	Hà Thị Lụa	Nữ	16/11/1978	Trạm Y tế xã Đồng Châu
78	Phạm Thị Ngọc	Nữ	20/05/1973	Trạm Y tế xã Đồng Châu
79	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	19/12/1983	Trạm y tế xã Đồng Châu
80	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	16/03/1979	Trạm Y tế Đông Hoàng
81	Vũ Thị Mai	Nữ	30/11/1988	Trạm Y tế Đông Hoàng
82	Phan Thị My	Nữ	29/11/1972	Trạm Y tế Đông Hoàng
83	Nông Thị Thoa	Nữ	08/02/1983	Trạm Y tế Đông Hoàng
84	Nguyễn Thị Ninh	Nữ	25/02/1990	Trạm Y tế Đông Hoàng
85	Tô Thị Mai Hoa	Nữ	25/08/1990	Trạm Y tế Vũ Lăng
86	Đào Thị Hoài	Nữ	06/09/1986	Trạm Y tế Đông Xuyên
87	Bùi Thị Thu Hà	Nữ	31/07/1980	Trạm Y tế Đông Xuyên
88	Nguyễn Thị Lan	Nữ	18/02/1974	Trạm Y tế Đông Xuyên
89	Trần Ngọc Ngải	Nam	15/10/1969	Trạm Y tế Đông Xuyên
90	Đỗ Thị Huyền	Nữ	02/07/1987	Trạm Y tế Đông Xuyên
91	Đỗ Thế Trọng	Nam	12/01/1965	Trạm Y tế Đông Long
92	Vũ Thị Oanh	Nữ	04/02/1971	Trạm Y tế Đông Long
93	Nguyễn Thị Hà	Nữ	18/01/1974	Trạm Y tế Đông Long
94	Lại Thế Khanh	Nam	01/07/1965	Trạm Y tế Đông Long
95	Trần Quang Tùng	Nam	30/06/1990	Trạm Y tế Đông Trà
96	Trần Thị Lan	Nữ	14/12/1984	Trạm Y tế Đông Trà
97	Trần Xuân Phương	Nam	14/10/1973	Trạm Y tế Đông Trà
98	Phan Thị Hòa	Nữ	25/04/1976	Trạm Y tế xã Nam Cường
99	Nguyễn Thị Yến	Nữ	21/05/1985	Trạm Y tế xã Nam Cường

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Đơn vị công tác
100	Phạm Thị Trang	Nữ	02/02/1993	Trạm Y tế xã Nam Cường
101	Lê Thị Thlin	Nữ	06/10/1976	Trạm Y tế xã Nam Cường
102	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	19/03/1978	Trạm Y tế xã Nam Cường
103	Đỗ Thị Linh	Nữ	10/11/1989	Trạm Y tế xã Nam Cường
104	Đào Thế Tài	Nam	14/02/1983	Trạm Y tế xã Nam Tiến
105	Đinh Thị Nơi	Nữ	15/02/1980	Trạm Y tế xã Nam Tiến
106	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	24/04/1980	Trạm Y tế xã Nam Tiến
107	Đặng Thị Hạnh	Nữ	03/06/1977	Trạm Y tế xã Nam Tiến
108	Đoàn Thị Thu Hiền	Nữ	28/06/1975	Trạm Y tế xã Nam Tiến
109	Bùi Thị Quý	Nữ	13/03/1983	Trạm Y tế xã Nam Tiến
110	Ngô Thị Huyền	Nữ	05/01/1977	Trạm Y tế xã Nam Tiến
111	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	08/12/1989	Trạm Y tế Nam Hà
112	Trần Thị Như	Nữ	30/10/1980	Trạm Y tế Nam Hà
113	Vũ Hải Yến	Nữ	03/10/1991	Trạm Y tế Nam Hà
114	Trần Văn Trí	Nam	10/11/1983	Trạm Y tế Nam Hà
115	Phạm Thị Nga	Nữ	02/03/1983	Trạm Y tế Nam Trung
116	Đặng Thị Tơ	Nữ	01/01/1974	Trạm Y tế Nam Trung
117	Vũ Thị Hoài	Nữ	27/12/1986	Trạm Y tế Nam Trung
118	Phạm Thị Liễu	Nữ	02/12/1988	Trạm Y tế Nam Trung
119	Phạm Thị Hương	Nữ	04/10/1986	Trạm Y tế Nam Trung
120	Đào Thị Bích Phượng	Nữ	19/05/1994	Trạm Y tế Nam Trung
121	Nguyễn Văn Tiên	Nam	18/10/1990	Trạm Y tế Nam Trung
122	Tạ Thị Thơm	Nữ	19/05/1981	Trạm Y tế Nam Thịnh
123	Vũ Thị Thuận	Nữ	27/06/1986	Trạm Y tế Nam Thịnh
124	Hoàng Văn Ba	Nam	01/05/1988	Trạm Y tế Nam Phú
125	Đặng Thị Miên	Nam	25/06/1985	Trạm Y tế Nam Phú
126	Phạm Thị Hương	Nữ	25/01/1988	Trạm Y tế Nam Phú
127	Phạm Thị Năm	Nữ	09/02/1984	Trạm Y tế Nam Phú
128	Phạm Văn Khoa	Nam	21/10/1990	Trạm Y tế Nam Phú
129	Đỗ Mạnh Hùng	Nam	11/09/1990	Trạm Y tế Nam Chính
130	Đoàn Thị Chung	Nữ	22/09/1977	Trạm Y tế Nam Chính
131	Nguyễn Thị Luân	Nữ	14/04/1977	Trạm Y tế Nam Chính
132	Trần Thị Thu Hà	Nữ	01/01/1981	Trạm Y tế Nam Chính
133	Đào Văn Tiến	Nam	28/12/1977	Trạm Y tế Nam Hồng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Đơn vị công tác
134	Vũ Thị Vân	Nữ	24/06/1985	Trạm Y tế Nam Hồng
135	Đặng Thị Huệ	Nữ	04/10/1980	Trạm Y tế Nam Hồng
136	Phạm Thị Tầm	Nữ	28/04/1972	Trạm Y tế Nam Hồng
137	Nguyễn Thị Hải	Nữ	10/09/1984	Trạm Y tế Nam Hồng
138	Phạm Thị Gấm	Nữ	06/06/1976	Trạm Y tế Nam Hải
139	Nguyễn Văn Dương	Nam	10/03/1980	Trạm Y tế Nam Hải
140	Đào Thị Huế	Nữ	07/09/1991	Trạm Y tế Nam Hải
141	Bùi Văn Mạnh	Nam	24/09/1989	Trạm Y tế Nam Hải
142	Trương Đức Sinh	Nam	13/06/1991	Trạm Y tế Nam Hải
143	Trần Thế Lực	Nam	28/05/1990	Trạm Y tế Nam Hải
144	Trần Thị Thắm	Nữ	18/07/1982	Trạm Y tế Nam Hưng
145	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	17/09/1989	Trạm Y tế Nam Hưng
146	Bùi Hoàng Yên	Nữ	25/09/1987	Trạm Y tế Nam Hưng
147	Trần Thanh Tuyền	Nam	05/05/1985	Trạm Y tế Nam Hưng
148	Trần Thị Huyền	Nữ	20/05/1986	Trạm Y tế Nam Hưng
149	Vũ Thị Hương	Nữ	07/06/1976	Trung tâm Y tế Tiền Hải
150	Trịnh Văn Vinh	Nam	23/09/1991	Trung tâm Y tế Tiền Hải
151	Phạm Thị Yên	Nữ	28/10/1976	Trung tâm Y tế Tiền Hải
152	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	02/05/1994	Trung tâm Y tế Tiền Hải
153	Nguyễn Văn Tuế	Nam	09/11/1984	Trung tâm Y tế Tiền Hải
154	Trần Minh Hào	Nam	23/05/1988	Trung tâm Y tế Tiền Hải
155	Lê Thị Thoa	Nữ	09/05/1971	Trung tâm Y tế Tiền Hải
156	Tô Thị Mùi	Nữ	07/07/1979	Trung tâm Y tế Tiền Hải
157	Phạm Thị Hồng	Nữ	23/04/1995	Trung tâm Y tế Tiền Hải
158	Nguyễn Văn Đông	Nam	22/02/1982	Trung tâm Y tế Tiền Hải
159	Nguyễn Thị Hương	Nữ	16/04/1996	Trung tâm Y tế Tiền Hải
160	Tạ Thị Huế	Nữ	08/08/1987	Trạm y tế xã Ái Quốc

Tổng số 160 cán bộ đã tham gia tập huấn bổ sung kiến thức về An toàn tiêm chủng năm 2025./

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **006788** /TB - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh, ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ YÊN**

Ngày, tháng, năm sinh: 21/05/1985

Giấy chứng minh nhân dân/ Số định danh cá nhân/ Số hộ
chiếu: 034185003724

Ngày cấp: 05/04/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát DKQL
Cư trú & DLQG về dân cư

Địa chỉ cư trú: Thôn Tiến Lợi, xã Nam Thanh, huyện Tiên
Hải, Thái Bình

Văn bằng chuyên môn: Y sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Tham gia sơ cứu ban
đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định
tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày
27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ

Thái Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Dịu
Phạm Văn Dịu

UBND TỈNH THÁI BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **00.1066**...../TB-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**

Ngày tháng năm sinh: 16/04/1996

Thẻ căn cước công dân/ Số định danh cá nhân/ Số hộ
chiếu: 034196010872

Ngày cấp: 19/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Chức danh chuyên môn: **Bác sĩ**

Phạm vi hành nghề: **Y học dự phòng**

Giấy phép này có thời hạn đến ngày *10* tháng 5 năm 2030 *A*

Thái Bình, ngày *10* tháng 5 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *h*



Hà Trung Kiên

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0003763.../TB - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: ĐINH THỊ NƠI

Ngày, tháng, năm sinh: 15/02/1980

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 151323196

Ngày cấp: 01/8/1997 Nơi cấp: CA Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn Rừng Trục 2, xã Nam Thắng, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Văn bằng chuyên môn: Y sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
đi-không

Thái Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2014

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Dịu

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ Y TẾ

Số: 000330/TB - CCHND

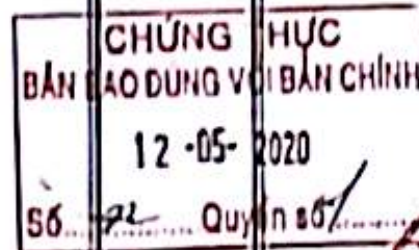


Chứng chỉ có giá trị từ ngày 14 tháng 7 năm 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Chứng nhận Ông (Bà): **DẶNG THỊ HẠNH**
Năm sinh: 1977 Số CMND/Hộ chiếu: 151267999
Trình độ chuyên môn: Dược sỹ trung học
Địa chỉ thường trú: Thôn Nam Thành, xã Nam Thắng,
huyện Tiền Hải, Thái Bình
Đã tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức
kinh doanh thuộc sau: Tủ thuốc trạm y tế



Thái Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2014

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Dụ
Phạm Văn Dụ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 



Số / No.: **034196010872**

Họ và tên / Full name:

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Ngày sinh / Date of birth: **16/04/1996**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Hồng Lĩnh, Hưng Hà, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Hợp Châu**

Nam Thịnh, Tiền Hải, Thái Bình

Có giá trị đến: **16/04/2036**
Date of expiry

Được quét bằng CamScanner

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Gắn chấm c 3cm trên trước đuôi
lông mày trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 18/08/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Tô Văn Huệ



Ngón trỏ trái
Left index finger



Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM1960108722034196010872<<5
9604168F3604166VNM<<<<<<<<<<<<<4
NGUYEN<<THI<HUONG<<<<<<<<<<<<<<<<

Được quét bằng CamScanner



Được quét bằng CamScanner



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 



Số / No.: **034177017041**

Họ và tên / Full name:

ĐẶNG THỊ HẠNH

Ngày sinh / Date of birth: **03/06/1977**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Nam Thắng, Tiền Hải, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Nam Thành**

Nam Thắng, Tiền Hải, Thái Bình

Có giá trị đến: **03/06/2037**
Date of expiry

Được quét bằng CamScanner

Được quét bằng CamScanner



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC

IDENTITY CARD 

Số định danh cá nhân / *Personal identification number:*

034185003724

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / *Full name:*

NGUYỄN THỊ YẾN

Ngày, tháng, năm sinh / *Date of birth:*

21/05/1985

Giới tính / *Sex:*

Nữ

Quốc tịch / *Nationality:*

Việt Nam



Được quét bằng CamScanner

Nơi cư trú / Place of residence: Thôn Tiên Lợi
Nam Tiên, Tiên Hải, Thái Bình

Nơi đăng ký khai sinh / Place of birth:
Nam Cường, Tiền Hải, Thái Bình



Ngày, tháng, năm cấp / Date of issue:

26/05/2025

Ngày, tháng, năm hết hạn / Date of expiry:

21/05/2045

BỘ CÔNG AN / MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



IDVNM1850037248034185003724<<1
8505213F4505215VNM<<<<<<<<<<<8
NGUYEN<<THI<YEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

Được quét bằng CamScanner